TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1760/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 28 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1525/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Võ Thị A, sinh năm 1980;

Địa chỉ cư trú: Số K đường B, Phường C, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phùng Đình D, sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú: Số K đường B, Phường C, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Võ Thị A và ông Phùng Đình D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhân kết hôn số 73, quyển số 01 ngày 19 tháng 8 năm 2002 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện H, tỉnh I.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 11 năm 2018, bà Võ Thị A và ông Phùng Đình D thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị A và ông Phùng Đình D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà A là người trực tiếp nuôi con chung tên Phùng Đình M, sinh ngày 30/3/2013. Ông D là người trực tiếp nuôi con chung tên Phùng Thị Anh T, sinh ngày 09/4/2003.

Bà A, ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản khi ly hôn: Bà A và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà A và ông D phải chịu lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2018/0001437 ngày 31/10/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà A, ông D đã nộp đủ lệ phí.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân xã G, huyện H, tỉnh I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Thị Hồng Đào